

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày: 14-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Pho

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh

Ông Trần Văn Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/HSST ngày 23/02/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H, sinh năm 1979; tại Quảng Bình; HKTT: 225 Trần Phú, phường Quang T, thành phố Kon T, tỉnh Kon T chỗ ở: 81/11, đường DX, khu phố 4, phường Phú M, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tư vấn thiết kế xây dựng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm: 1948 (Đã chết); con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1950 (Đã chết); chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2017 đến ngày 22/12/2017 thì chuyển tạm giam “Có mặt”.

- Bị hại:

Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp Bình T, xã Thạnh N, huyện Gò Công T, tỉnh Tiền Giang. “Có mặt”

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Phan Thị Thúy L, sinh năm 1991 nơi cư trú: Tổ 06, ấp Vĩnh Th, thị trấn Ngãi G, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu “Có mặt”.

- Người làm chứng:

Bà Cao Thị Xuân B, sinh năm 1957 và ông Phan Sỹ K, sinh năm 1988 cùng nơi cư trú: ấp Vĩnh Th, thị trấn Ngãi G, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12/2017, Nguyễn Minh H đến công ty “Gỗ Xanh” ở 55, Quốc Lộ 13, phường Hiệp Bình P, quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh chơi. Tại đây, H gặp Nguyễn Thanh H1 thì được biết H1 gây tai nạn giao thông dẫn đến chết người tại quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh. H nảy sinh ý định lừa đảo H1 để chiếm đoạt tiền tiêu xài cá nhân. H giới thiệu với H1 mình là Luật sư ở “Bộ khu vực phía nam”, có thể lo cho H1 mức án thấp nhất trong vụ tai nạn giao thông trên. Đến ngày 06/12/2017, H hẹn gặp H1 tại nhà Phan Thị Thúy L tại ấp Vĩnh Th, thị trấn Ngã G, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là bạn gái H và nói có quen điều tra viên tên Hùng làm việc tại Công an quận Bình Thạnh; H sẽ liên lạc với Hùng lo cho H1 mức án treo với chi phí là 50.000.000 đồng. Ngày 08/12/2017, H1 chuyển vào số tài khoản 0721000592029 của H số tiền 40.000.000 đồng. Ngày 15/12/2017, H rút 37.000.000 đồng và giữ lại trong tài khoản 3.000.000 đồng, để đặt vé máy bay cho L và ông Phan Quang N là cha của L về quê và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Sau đó, H tiếp tục nhắn tin cho H1 nói việc của H1 đã được lo ổn thỏa nhưng chi phí hết 55.000.000 đồng; H1 đồng ý giao thêm 15.000.000 đồng cho H. Đến ngày 19/12/2017, H gặp H1 ở quán cà phê “Hoàng Gia” thuộc khu phố 4, thị trấn Ngã G, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, để nhận tiền. Để tạo lòng tin cho H1 thì H có viết một giấy mượn của H1 40.000.000 đồng để lo việc H1 gây tai nạn giao thông. Khi H đang nhận số tiền 15.000.000 đồng của H1 thì bị Công an thị trấn Ngã G, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bắt quả tang và thu giữ số tiền trên.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, Nguyễn Minh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 22/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố: Nguyễn Minh H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm s, b khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H mức án tù 24 tháng đến 36 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo với bị hại ông Nguyễn Thanh H1 đã thỏa thuận tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 37.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường. Về xử lý vật chứng: Không có.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh H thừa nhận: Từ ngày 06/12/2017 đến ngày 19/12/2017, Nguyễn Văn H đưa ra thông tin giả mình là Luật sư ở “Bộ khu vực phía nam”, có nhiều mối quan hệ có thể lo cho Nguyễn Thanh H1 được hưởng mức án treo trong vụ tai nạn giao thông tại quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh để H1 tin tưởng và giao số tiền 55.000.000 đồng rồi chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Châu Đức, với bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với Điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự qui định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Minh H đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hết sức táo bạo và liều lĩnh, với ý thức chiếm đoạt tài sản của người bị hại, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin giả là mình là Luật sư, có nhiều mối quan hệ có thể giúp chạy án, để chiếm đoạt tiền của người bị hại bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức của bị cáo rất xem thường pháp luật. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật, cần phải có mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tội lỗi của bị cáo nhằm giúp bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người tốt hơn cho xã hội, sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Về tình tiết tăng nặng không có. Về tình tiết giảm nhẹ, tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường khắc phục được một phần hậu quả, nên cần áp dụng các điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Lời luận tội và mức án đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu là có căn cứ pháp luật và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[6] Đối với hành vi của bà Phan Thị Thúy L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức xác định việc H lừa đảo chiếm đoạt tiền của Nguyễn Thanh H1, L không hay biết. Đồng thời khi H dùng số tiền chiếm đoạt của H1 để mua vé máy bay cho L về quê, sau đó L cũng đã trả lại số tiền mua vé là 1.500.000 đồng

cho H. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý hành vi của Phan Thị Thúy L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với số tiền 18.000.000 đồng (gồm 15.000.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang và 3.000.000 đồng L rút từ thẻ ATM của H để giao nộp) của Nguyễn Thanh H1. Ngày 22/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho H1.

Đối với số tiền 37.000.000 đồng H đã tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia mà H dùng để liên lạc với H1, H đã vứt bỏ do máy bị hỏng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thanh H1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh H tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho H1 37.000.000 đồng. Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Minh H đồng ý bồi thường. Xét việc thoả thuận bồi thường trên là phù hợp với qui định của pháp luật nên cần buộc bị cáo Nguyễn Minh H thực hiện.

[9] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thúy L không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Minh H 30(Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc Nguyễn Minh H bồi thường cho ông Nguyễn Thanh H1 số tiền 37.000.000 đồng.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Minh H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/3/2018), bị cáo, người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BRVT;
- VKS huyện Châu Đức;
- VKS tỉnh BRVT;
- Chi cục Thi hành án dân sự h.C.Đức
- Công an huyện Châu Đức;
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hữu Pho

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

